

Hà Nội, ngày 15 tháng 7 năm 2015

GIỚI THIỆU TÓM TẮT
Về Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân
(Luật số 85/2015/QH13)

Thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2014, ngày 25/4/2014, Ủy ban thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 753/NQ-UBTVQH13 thành lập Ban soạn thảo dự án Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân. Dự án Luật đã được Ủy ban thường vụ Quốc hội, các cơ quan, tổ chức hữu quan xem xét, cho ý kiến và thẩm tra. Dự thảo đã trình xin ý kiến Quốc hội tại kỳ họp thứ 8 và thông qua ngày 25/6/2015 tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIII theo đúng quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân lần này đã kế thừa và phát triển các quy định trong các luật bầu cử hiện hành; đồng thời, sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu của Hiến pháp mới, khắc phục những hạn chế, bất cập liên quan đến quy trình, thủ tục trong bầu cử; pháp điển hóa một số nội dung trong hướng dẫn của Ủy ban thường vụ Quốc hội về công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân.

Dự thảo Luật gồm có 10 chương với 98 điều.

Chương I từ Điều 1 đến Điều 6 quy định về các nguyên tắc bầu cử; tuổi bầu cử và tuổi ứng cử; tiêu chuẩn của người ứng cử đại biểu; kinh phí tổ chức bầu cử và trách nhiệm của các cơ quan trong bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Điểm mới trong Luật này là trao thẩm quyền quyết định ngày bầu cử toàn quốc đối với cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; quyết định việc bầu cử bổ sung đại biểu Quốc hội trong thời gian giữa nhiệm kỳ; quyết định thành lập Hội đồng bầu cử quốc gia cho Quốc hội thay vì do Ủy ban thường vụ Quốc hội thực hiện như trước đây.

Chương II từ Điều 7 đến Điều 11 quy định về việc dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ đại biểu Quốc hội; dự kiến cơ cấu, thành phần và phân bổ đại biểu Hội đồng nhân dân; đơn vị bầu cử và khu vực bỏ phiếu.

Điểm mới trong Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân lần này là số lượng người dân tộc thiểu số được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Hội đồng

dân tộc của Quốc hội, bảo đảm có ít nhất 18% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là người dân tộc thiểu số. Số lượng phụ nữ được giới thiệu ứng cử đại biểu Quốc hội do Ủy ban thường vụ Quốc hội dự kiến trên cơ sở đề nghị của Đoàn chủ tịch Ban chấp hành trung ương Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam, bảo đảm có ít nhất 35% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Quốc hội là phụ nữ.

Cùng với đó, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp huyện, Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã dự kiến cơ cấu, thành phần, phân bổ số lượng người được giới thiệu để ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trong đó bảo đảm có ít nhất 35% tổng số người trong danh sách chính thức những người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân là phụ nữ; số lượng người ứng cử là người dân tộc thiểu số được xác định phù hợp với tình hình cụ thể của từng địa phương;

Chương III từ Điều 12 đến Điều 28 quy định về Hội đồng bầu cử quốc gia và các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương.

Hội đồng bầu cử quốc gia là một thiết chế hiến định mới trong Hiến pháp 2013. Hội đồng bầu cử quốc gia là cơ quan do Quốc hội thành lập có nhiệm vụ tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội, chỉ đạo và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Luật bầu cử lần này quy định cụ thể ba nhóm nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng bầu cử quốc gia: nhiệm vụ, quyền hạn chung của Hội đồng bầu cử quốc gia đối với công tác bầu cử; nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng bầu cử quốc gia đối với bầu cử đại biểu Quốc hội, trong đó có nhiệm vụ trình Quốc hội kết quả xác nhận tư cách đại biểu Quốc hội được bầu và nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng bầu cử quốc gia đối với bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Chương này cũng quy định về nguyên tắc hoạt động, cơ cấu tổ chức của Hội đồng bầu cử quốc gia; nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các ủy viên và bộ máy giúp việc của Hội đồng bầu cử quốc gia; quy định về cách thức thành lập, chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc hoạt động của các tổ chức phụ trách bầu cử, và thời điểm kết thúc nhiệm vụ của các tổ chức phụ trách bầu cử ở địa phương.

Chương IV từ Điều 29 đến Điều 34 quy định về nguyên tắc lập danh sách cử tri; những trường hợp không được ghi tên vào danh sách cử tri; thẩm quyền lập danh sách cử tri; việc niêm yết danh sách cử tri; khiếu nại về danh sách cử tri và việc bỏ phiếu nơi khác.

Điểm mới trong Luật là mở rộng việc cử tri là người đang bị tạm giam, người đang chấp hành biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc được ghi tên vào danh sách cử tri để bầu đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh nơi người đó đang bị tạm giam, đang được giáo dục bắt buộc, cai nghiện bắt buộc.

Chương V từ Điều 35 đến Điều 61 chia làm 4 mục gồm mục về ứng cử; mục về hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Quốc hội; mục về hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân và điều chỉnh cơ cấu, thành phần, số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân; và mục về danh sách những người ứng cử.

Chương VI từ Điều 62 đến Điều 68 quy định về trách nhiệm cơ quan, tổ chức trong chỉ đạo công tác thông tin, tuyên truyền, vận động bầu cử; nguyên tắc vận động bầu cử; thời gian tiến hành vận động bầu cử; các hình thức vận động bầu cử; về các hội nghị tiếp xúc cử tri; về việc vận động bầu cử thông qua phương tiện thông tin đại chúng và những hành vi bị cấm trong vận động bầu cử.

Chương VII từ Điều 69 đến Điều 72 quy định về nguyên tắc bỏ phiếu và trình tự bỏ phiếu. Luật giữ nguyên quy định về thời gian bỏ phiếu bắt đầu từ bảy giờ sáng đến bảy giờ tối cùng ngày. Tùy tình hình địa phương, Tổ bầu cử có thể quyết định cho bắt đầu sớm hơn nhưng không được trước năm giờ sáng hoặc kết thúc muộn hơn nhưng không được quá chín giờ tối cùng ngày. Quy định này nhằm đảm bảo kết quả kiểm phiếu của các khu vực bầu cử không tác động đến việc bầu cử của khu vực bỏ phiếu khác.

Chương VIII từ Điều 73 đến Điều 88 gồm 4 mục quy định về việc kiểm phiếu; về kết quả bầu cử ở đơn vị bầu cử; về bầu cử thêm, bầu cử lại; và về việc tổng kết bầu cử.

Chương IX từ Điều 89 đến Điều 94 quy định về việc bầu cử bổ sung đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; trình tự bầu cử bổ sung; danh sách cử tri bầu cử bổ sung; thành lập Tổ bầu cử bổ sung; nhiệm vụ, quyền hạn các tổ chức phụ trách bầu cử bổ sung; công bố danh sách người ứng cử bổ sung; hiệp thương, giới thiệu người ứng cử và việc khiếu nại, tố cáo về bầu cử bổ sung đại biểu.

Chương X từ Điều 95 đến Điều 98 quy định về xử lý vi phạm pháp luật về bầu cử, quy định chuyển tiếp và thời điểm có hiệu lực của Luật.

Hiện có 10 tỉnh, thành phố thực hiện việc thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường theo Nghị quyết số 26/2008/QH12 của Quốc hội và Nghị quyết số 725/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Luật tổ chức chính quyền địa phương mới được ban hành đã quy định mỗi cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Do đó, Luật này đã có quy định riêng đối với việc tổ chức bầu cử tại các huyện, quận, phường thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân huyện, quận, phường.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2015.

